

UBND HUYỆN HÓC MÔN
TRƯỜNG TIỂU HỌC
NGUYỄN AN NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 234/KH-NAN

Hóc Môn, ngày 16 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Giáo dục Nhà trường Năm học 2024-2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 2037/SGDĐT-GDTH ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo (SGDĐT) về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 5025/SGDĐT-GDTH ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (SGDĐT) về hướng dẫn nhiệm vụ năm học giáo dục tiểu học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 8 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện công văn 2235/GDĐT-TH ngày 9 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ chủ đề năm học 2024-2025 của ngành “**Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh**”;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 và tình hình thực tế, trường Tiểu học Nguyễn An Ninh xây dựng kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương

1.1. Cơ hội

Trường Tiểu học Nguyễn An Ninh địa chỉ số 812, Song Hành, Khu phố 4, Thị trấn Hóc Môn thuộc khu vực trọng điểm phát triển mạnh về kinh tế, thương mại, dịch vụ, văn hóa xã hội và giáo dục. Đa phần các cơ quan ban ngành hành chính của Huyện đều đặt ở khu vực này. Trường được khởi công xây dựng từ tháng 12 năm 2018 và được khánh thành ngày 04 tháng 9 năm 2020. Tổng diện tích sàn xây dựng là 8596 m² với 45 phòng học, quy mô 1 trệt 3 lầu, có các phòng chức năng, công trình phụ trợ. Đây là năm học thứ năm trên ngôi trường mới, cơ sở vật chất khá khang trang và cũng là năm thực hiện CTGDPT 2018 lớp Năm - lớp cuối cấp tiểu học. Tổng số học sinh năm học 2024-2025 có giảm hơn các năm học trước và sẽ giảm tiếp ở các năm học sau do trường đang xây dựng trường tiên tiến hội nhập, chuẩn Quốc gia giai đoạn 2024-2029.

1.2. Thách thức

Việc xây dựng trường tiên tiến hội nhập (trường tiểu học ngành giáo dục huyện Hóc Môn) là một thách thức lớn đối với trường bởi khu vực Thị trấn chỉ có một trường tiểu học mà số lượng học sinh nhiều năm qua luôn ở mức cao; Chất lượng giảng dạy, giáo dục của nhà trường luôn được duy trì và phải nâng lên từng năm học; Áp lực về sự kỳ vọng của phụ huynh học sinh với thành tích học tập của con em... Để đạt các tiêu chí, tiêu chuẩn trường tiên tiến hội nhập và chuẩn Quốc gia đòi hỏi sự phấn đấu nỗ lực từ đội ngũ, sự hỗ trợ từ các ban ngành địa phương và sự chung tay của phụ huynh học sinh.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024 - 2025

2.1. Số liệu học sinh của trường (tháng 9/2024)

a) Số lớp:

Khối	TS lớp	Chia ra		Tiếng Anh			Tin học
		2 buổi/ ngày	Bán trú	Tích hợp	Tăng cường (Ismart)	Tăng cường (bản ngữ)	
MỘT	10	10	10	03	03	03	10
HAI	09	09	09	03	03	03	09
BA	10	10	09	02	04	04	10
BỐN	09	09	08	02	0	07	09

NĂM	11	11	09	02	0	09	11
Tổng cộng	49	49	45	12	10	26	49

b) Số học sinh:

Khối	TSHS	Nữ	Chia ra		Tiếng Anh			Tin	Hòa nhập
			2 buổi	Bán trú	Tích hợp	Ismart	Bản ngữ		
MỘT	339	165	339	295	103	105	129	309	0
HAI	333	156	333	282	90	132	111	305	2
BA	433	194	433	395	69	183	181	433	5
BỐN	402	207	402	343	55	0	347	402	2
NĂM	464	222	464	393	58	0	406	464	3
Tổng cộng	1971	944	1971	1708	375	420	1454	1913	12

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên trường: 85 người, trong đó:

a) **Giáo viên:**

Tổ chuyên môn	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên					
	Tổng số	Nữ		Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
						>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
Tổ 1	10	10	04	10	00		10		
Tổ 2	09	09	04	09	00		09		
Tổ 3	11	10	06	11	00		11		
Tổ 4	12	11	04	12	00		12		
Tổ 5	13	11	09	13	00	01	11		01
Tổ BM	10	08	03	10	00		10		
Tổng cộng	65	59	30	65	00	01	63		01

b) Cán bộ – Nhân viên:

Thành phần	Số lượng		Đang viên	Số CBQL - nhân viên					
	Tổng số	Nữ		Biên chế	Hợp đồng	Trình độ			
						>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
Ban giám hiệu	03	02	03	03		02	01		
TPT Đội	01		01	01			01		
Tài vụ	02	02		01	01		01		01
Thiết bị+ TV	01	01	01	01					01
TQ + Văn thư	01	01	01	01			01		
Công nghệ TT	01			01				01	
Y tế	01	01		01				01	
Bảo vệ	04				04				04
Phục vụ	05	05	02		05				05
Tổng cộng	19	12	08	09	10	02	04	02	11

2.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học:

Diện tích trường	Sân bãi, đường nội bộ	Số phòng học	Phòng Tin học	Phòng BGH	Phòng TV và phòng đọc	Phòng Thiết bị	Phòng Y tế	Bếp ăn	Phòng phụ trợ	Khu WC
Tổng	4840m ²	49	03	02	01	01	01	01	04	16
9857m ²	-Sân: 1287m ²	2744m ²	196 m ² (56x2+84)	56 m ²	230 m ²	36 m ²	24 m ²	78m ²	464m ²	384m ²
Sân xd: 8596m ²	-Bãi tập 726m ² -Đường nội bộ:	Phòng AN	Phòng Kỹ thuật STEM	Phòng Truyền thống	Phòng Đội	Phòng Tài vụ	Phòng Nha	Phòng GV và HC	Hội trường	
		01	01	01	01	01	01	02	01	
		56m ²	72m ²	28 m ²	24 m ²	28 m ²	28 m ²	144m ²	264m ²	

	2827m ²									
--	--------------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--

*** Trang thiết bị dạy học:**

- Đảm bảo đầy đủ trang thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định cho từng khối lớp.
- 03 phòng Tin học với 112 máy vi tính; 01 phòng dạy Kỹ thuật STEM;
- 10 máy tính bàn; 03 laptop các phòng làm việc khu hành chính
- Có 50 ti vi (cố định), 02 ti vi (không cố định), 01 máy chiếu (Hội trường)
- Bàn ghế, tủ các loại, máy tính văn phòng, máy photo, hệ thống chiếu sáng, hệ thống nước, hệ thống mạng ... cơ bản đảm bảo đủ, phục vụ được yêu cầu giảng dạy, giáo dục.

2.4. Thuận lợi:

- Trường được sự quan tâm của lãnh đạo Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện, Đảng uỷ-Uỷ ban nhân dân Thị trấn Hóc Môn cũng như sự lãnh đạo sâu sát của Phòng Giáo dục.
- Hội phụ huynh học sinh của trường những năm qua luôn hỗ trợ các hoạt động của nhà trường.
- Môi trường, cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp để tổ chức giáo dục toàn diện cho học sinh và tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua của ngành.
- Tập thể đoàn kết, đội ngũ giáo viên đa phần trẻ, năng động, nhiệt tình, có tinh thần học tập cầu tiến, đủ giáo viên chuyên Tiếng Anh, Tin, Nghệ thuật.
- 100% học sinh học 2 buổi/ ngày, ngoài các môn/ tiết học bắt buộc trong CTGDPT2018, học sinh được lựa chọn thêm các chương trình Tiếng Anh khác nhau (Tiếng Anh qua Toán, Khoa 8 tiết/ tuần hoặc 2 tiết/ tuần, Tiếng Anh bản ngữ), học tăng cường Tin học Chuẩn Quốc tế, học STEM, học kỹ năng sống, kỹ năng công dân số...

2.5. Khó khăn:

- Trường thuộc địa bàn Thị trấn Hóc Môn (chỉ có 01 trường tiểu học), sĩ số học sinh trong mỗi lớp còn cao (Trung bình 40,3 em/ lớp). Diện tích sân trường hẹp, không đủ khi học sinh cùng tập trung một lúc.
- Trường còn thiếu giáo viên chuyên Giáo dục thể chất và giáo viên Mỹ thuật.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025

1. Mục tiêu chung:

- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách

nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn địa phương.

- Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục tiểu học;

- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

2. Chỉ tiêu cụ thể:

2.1. Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi:

- Huy động trẻ 6 tuổi ra lớp Một: 100%
- Duy trì sĩ số: 100%
- Hiệu suất đào tạo: 100%
- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 99,5%.
- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 100%.

2.2. Chất lượng giáo dục:

- Học sinh được học 2 buổi/ngày: 100%
- Học sinh đạt yêu cầu về học tập: 100%.
- Học sinh đạt yêu cầu về năng lực: 100%.
- Học sinh đạt yêu cầu về phẩm chất: 100%.
- Học sinh được học Tiếng Anh: 100%.
- Học sinh được học Tin học: 100%

2.3. Phong trào:

- Có học sinh tham gia hội thi Tài năng tin học, IC3 Spark, Tiếng Anh (Chứng chỉ Quốc tế);
- Có học sinh đạt giải về TDTT, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật), Nét vẽ xanh, Lê Quý Đôn trên báo Nhi đồng... cấp Huyện, cấp Thành phố, cấp Quốc Gia, Quốc tế.

2.4. Giáo viên- Nhân viên

- Giáo viên đạt dạy giỏi cấp trường (80%); Giáo viên đạt dạy giỏi cấp Huyện (30%)
- Giáo viên đạt Chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường (80%), đạt cấp Huyện: 30% (nếu có)
- Giáo viên Viết chữ đẹp cấp trường (80%), đạt cấp Huyện: 30% (nếu có)
- Giáo viên hoàn thành chương trình BDTX; hoàn thành các module: 100%.
- Giáo viên, nhân viên học nâng chuẩn: 5%

2.5. Chỉ tiêu về đoàn thể:

- Công đoàn: Công đoàn cơ sở HTXSNV
- Chi đoàn: Chi đoàn HTXSNV
- Liên đội: Mạnh → Đơn vị Xuất sắc công tác Đội và phong trào thiếu nhi.

2.6. Các chỉ tiêu khác:

- Tổ chức chuyên đề giáo dục kỹ năng sống, giáo dục phòng chống xâm hại học sinh, phòng chống dịch bệnh, bạo lực gia đình hoặc sinh hoạt ngoại khoá (sinh hoạt chủ điểm): từ 1 đến 3 lần trong năm học.
- Thành lập ít nhất 1 câu lạc bộ, nhóm học sinh về Văn thể mỹ, Tiếng Anh, STEM.
- Tập huấn diễn tập PCCC-CNCH: 1 lần/ năm học
- Tiếp tục xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn; có mô hình nhà vệ sinh cho học sinh và giáo viên đảm bảo sạch, đẹp, thân thiện, hiện đại; thực hiện phân loại rác tại nguồn theo quy định. Xây dựng Trường học xanh, đăng ký dự thi cấp Huyện.
- Giáo viên thực hiện tốt Chương trình Giáo dục phổ thông 2018: 100%;
- Công tác giáo dục thể chất: Tiên tiến cấp Thành phố;
- Thư viện phân đầu đạt mức 2; Thiết bị đạt Tốt;
- Các bộ phận đạt Tốt

- Danh hiệu trường: Tập thể Lao động xuất sắc; Phần đầu dẫn đầu Cùm thi đua (Khối 39) trong năm học 2024-2025;

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỤ THỂ:

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục: (Xem Phụ lục 1.1 bảng ngang đính kèm)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học: (Xem Phụ lục 1.2 bảng ngang đính kèm)

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau tiết học chính, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường: (Xem Phụ lục 1.3 bảng ngang đính kèm)

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 8/8/2024 của Chủ tịch UBNDTP Hồ Chí Minh về Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025, cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

- Ngày tựu trường: Thứ hai, ngày 19/8/2024 (lớp 1); ngày 26/8/2024 (lớp 2→5)
- Ngày khai giảng năm học: 05/9/2024
- Học kỳ I: Bắt đầu từ 05/9/2024 đến hết ngày 10/01/2025 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác)
- Học kỳ II: Bắt đầu từ ngày 13/01/2025 đến ngày 25/05/2025 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác)
- Ngày bế giảng năm học: Từ 25/5/2025 đến trước 31/5/2025

Trường Tiểu học Nguyễn An Ninh, lập thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

4.1. Đối với khối lớp Một

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (Xem Phụ lục 1.4 – Khối Một)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp Một (Xem Phụ lục 2 - Khối Một)

4.2. Đối với khối lớp Hai

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (Xem phụ lục 1.4 – Khối Hai)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp Hai (Xem Phụ lục 2 - Khối Hai)

4.3. Đối với khối lớp Ba

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (Xem phụ lục 1.4 - Khối Ba)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp Ba (Xem Phụ lục 2 - Khối Ba)

4.4. Đối với khối lớp Bốn

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (Xem phụ lục 1.4- Khối Bốn)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp Bốn (Xem Phụ lục 2 - Khối Bốn)

4.5. Đối với khối lớp Năm

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (Xem phụ lục 1.4 - Khối Năm)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp Năm (Xem Phụ lục 2 - Khối Năm)

4.6. Đối với các môn Tiếng Anh; Tin học

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Xem phụ lục 1.4- Tổ Bộ môn)

b) Kế hoạch dạy học các môn học (Xem Phụ lục 2 - Tổ Bộ môn)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, thực hiện mục tiêu kiên trì chất lượng giáo dục.

Chuẩn bị tốt các phương án đảm bảo an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh theo các hướng dẫn của y tế; tăng cường công tác tuyên truyền các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý trong nhà trường. Chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm lý học sinh để chủ động trong trường hợp dịch bệnh xảy ra tại địa phương.

Thực hiện nghiêm túc quy định về phòng cháy chữa cháy, tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy. Đảm bảo an toàn trường học, thường xuyên kiểm tra kiểm soát để kịp thời xử lý nguy cơ mất an toàn. Tuyên truyền đến cha mẹ học sinh để phối hợp đảm bảo an toàn cho các em. Tích cực tham mưu với chính quyền địa phương để tăng cường đảm bảo an toàn trước công trường.

Duy trì chất lượng giảng dạy, giáo dục qua việc tăng cường vận dụng các hình thức, phương pháp dạy học trực tiếp, trực tuyến.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục đảm bảo chất lượng cao, phù hợp với điều kiện thực tế của trường Th Nguyễn An Ninh

2.1. Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, các câu lạc bộ và hoạt động giáo dục (Phụ lục 2 của từng tổ / khối lớp)

Trường tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn số 2037/GDDĐT-GDTH ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục ở các tổ chuyên môn, thực hiện những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá.

Tổ chức hoạt động giáo dục tăng cường/tự chọn đa dạng để học sinh lựa chọn, tạo điều kiện cho học sinh được trải nghiệm, rèn luyện và vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống. Cụ thể:

+ Hoạt động giáo dục STEM theo Công văn số 1910/GDDĐT ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo TPHCM về hướng dẫn tổ chức hoạt động STEM trong các cơ sở giáo dục tiểu học theo công văn số 909/BGDĐT-GDTH.

+ Hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

+ Hoạt động phục vụ cộng đồng và tổ chức câu lạc bộ như: Thể dục thể thao, Âm nhạc dân tộc, Mỹ thuật, Tin học, Tiếng Anh...

2.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo đúng các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ Giáo dục, Sở Giáo dục và Phòng Giáo dục ban hành.

- Về Sách giáo khoa: Nhà trường sử dụng bộ sách theo danh mục sách giáo khoa đã được phê duyệt qua từng năm học:

+ Lớp 1, 2: Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 và điều chỉnh, bổ sung danh mục sách giáo khoa lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2021-2022 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (QĐ 1188);

+ Lớp 3: Quyết định số 2361/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3 sử dụng trong cơ sở giáo dục tiểu học từ năm học 2022 – 2023 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (QĐ 2361);

+ Lớp 4: Quyết định 1711/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh Phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục tiểu học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (QĐ 1711) từ năm học 2023 – 2024;

+ Lớp 5: Quyết định 1617/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh Phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 5 và sách giáo khoa ngoại ngữ 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục tiểu học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (QĐ 1617) từ năm học 2024-2025;

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đảm bảo 100% học sinh được học Tin học, Tiếng Anh theo chương trình phổ thông 2018 và tăng cường tự chọn. Nhà trường dựa trên đề án Tin học Chuẩn quốc tế, Tiếng Anh tích hợp để xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục.

Trường tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, đạt tỉ lệ 100%, sắp xếp thời khóa biểu một cách khoa học, tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả, đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương, tạo điều kiện cho học sinh được học tập và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học phù hợp với cơ cấu giáo viên, cơ sở vật chất của nhà trường.

Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học sinh.

2.3. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, tin học

a) Dạy học Tiếng Anh

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam” tại trường và thực hiện Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 về Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019-2025;

Đối với lớp 1, lớp 2: thực hiện công văn số 681/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và công văn số 1183/GDDĐT-TH ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh lớp 1 kể từ năm học 2020-2021 theo chương trình GD phổ thông 2018.

Đối với lớp 3, 4, 5: Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09 tháng 3 năm 2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học bắt buộc theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học từ lớp 3.

Ngoài CTGDPT2018, trường cũng tổ chức đa dạng các chương trình tiếng Anh: Tiếng Anh tích hợp Toán, Khoa 8 tiết/ tuần ở 12 lớp (3 lớp khối 1; 3 lớp khối 2; lớp 3 đến lớp 5 mỗi khối 2 lớp); Tiếng Anh Imarst (03 lớp khối 1, 03 lớp khối 2 và 04 lớp khối 3); Tiếng Anh bản ngữ (26 lớp); Thực hiện hiệu quả hoạt động đồng giảng giữa giáo viên bản ngữ và giáo viên Việt Nam, tạo các sân chơi giao lưu tiếng Anh, khuyến khích học sinh đọc sách, truyện tiếng Anh.

Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy, học tiếng Anh: trang bị bổ sung bảng tương tác, màn hình tương tác LCD đảm bảo 100% các lớp học đều có màn hình tương tác LCD hoặc tivi nối mạng.

Tiếp tục tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh cho con em tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế. Phần đầu đạt 25% học sinh có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế.

b) Dạy học môn Tin học và tổ chức tích hợp Kỹ năng công dân số

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho học sinh lớp 3, lớp 4, 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện Đề án “Nâng

cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông định hướng Chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030” (theo Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh), trường tổ chức dạy Tin học tích hợp Chuẩn quốc tế ở khối lớp 1, 2; Thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Trong đó, tăng cường hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5.

Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học qua việc tạo điều kiện cho giáo viên tin học học nâng cao; tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học. Tiếp tục rà soát, nâng cấp phòng máy đáp ứng Chương trình phổ thông 2018. Cập nhật thường xuyên phần mềm, hệ điều hành góp phần nâng cao chất lượng dạy tin học đáp ứng Chuẩn quốc tế.

2.4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo chương trình phổ thông 2018

Thực hiện dạy học tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục địa phương theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào chương trình từng môn học, hoạt động trải nghiệm, lồng ghép trong tiết học ngoài nhà trường và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Thực hiện Tài liệu giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh theo **hướng mở** để học sinh khám phá, trải nghiệm, chủ động trong hoạt động học. **Khai thác các chủ đề một cách linh hoạt, giáo viên chủ động xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện lồng ghép, tích hợp một hoạt động bất kì trong một chủ đề nào đó với hoạt động trải nghiệm hoặc các môn học khác.** Tổ chức cho học sinh được thực làm, được trực tiếp trao đổi và chia sẻ, được trải nghiệm và giao tiếp để giáo dục bản sắc con người và vùng đất Thành phố Hồ Chí Minh đồng thời gợi dẫn các em tiếp tục khám phá nhiều hơn những vẻ đẹp của quê hương Hóc Môn, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương đất nước.

2.5. Triển khai giáo dục STEM

Thực hiện giáo dục STEM theo định hướng chương trình phổ thông 2018 phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng đáp ứng của trường. Bài học STEM được dạy tích hợp lồng ghép trong các môn học từ lớp Một đến lớp Năm (Sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn>; thiết kế và tổ chức dạy học để rút kinh nghiệm).

Việc tổ chức làm quen kỹ thuật STEM để tạo niềm đam mê, trường dành 1 phòng học STEM từ năm học 2022-2023. Năm học 2024-2025, nhà trường tổ chức tiếp ở các khối lớp (38/48 lớp) trừ các lớp tích hợp Tiếng Anh khối 1,2,4,5 (do không còn tiết) trên tinh thần tự nguyện do PHHS đăng ký cho con học.

2.6. Thực hiện tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục; phổ cập giáo dục tiểu học và giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Thực hiện tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục theo công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

Phối hợp tốt với địa phương trong công tác phổ cập giáo dục tiểu học; đảm bảo tỉ lệ 100% huy động trẻ vào lớp 1.

Tiếp tục thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật. Duy trì và tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh khuyết tật học hoà nhập, đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, hòa nhập và yêu cuộc sống. Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập. Đẩy mạnh hoạt động của Chi hội Khuyến học nhà trường, trao học bổng, sách giáo khoa, quà, đồng phục ... cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

3. Tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục và đánh giá học sinh tiểu học

3.1. Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục; tổ chức đa dạng các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài nhà trường để rèn luyện và phát triển năng lực học sinh

Chỉ đạo giáo viên thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghiệp vụ sư phạm.

Phối hợp mời giảng viên bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên về kỹ năng sử dụng phương pháp dạy học, các phần mềm tiện ích trong dạy học, kỹ năng khai thác tư liệu dạy học trên internet. Nâng cấp đường truyền internet để đảm bảo 100% các phòng học được kết nối, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

Chú trọng dạy học phân hoá, dạy học cá thể, dạy học theo dự án, dạy học ngoài trời, ngoại khóa, dạy học bằng phương pháp trải nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin, quan tâm hơn đến từng em học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông; phát huy vai trò tích cực của học sinh trong việc chủ động sưu tầm thông tin để nâng cao chất lượng học tập và rèn cho học sinh có khả năng tự quản trong hoạt động nhóm.

Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống. Thực hiện dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông...

Dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành, tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Tổ chức các giờ học ở ngoài không gian lớp học: sân trường, các điểm tham quan, khu di tích lịch sử, bảo tàng ...

Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm công văn số 3446/GDDT-TH ngày 26 tháng 09 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021. Tổ chức hoạt động công tác Đội tập trung giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự chăm sóc, bảo vệ bản thân, giáo dục kỹ năng tài chính cá nhân, bảo vệ môi trường, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp; an toàn giao thông, phát triển văn hóa đọc. Bảo đảm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học; phổ cập bơi lội cho học sinh.

Tổ chức các Ngày Lễ-Tết: Giỗ Tổ Hùng Vương; 30-4; lễ khai giảng, tổng kết phát thưởng, tri ân; Tết Trung Thu, Nguyên đán; Ngày hội: Đón học sinh lớp 1; Hội trăng rằm;

An toàn giao thông; Âm nhạc dân tộc; Hội sách; Hội xuân; Hội ẩm thực, Giới thiệu trường tiểu học của em....

Giáo dục văn hoá đọc qua việc tổ chức hội thi kể chuyện theo sách, quyền sách em yêu. Thư viện xây dựng lịch đọc sách cho học sinh các lớp, thực hiện tủ sách lưu động đưa sách đến lớp. Tổ chức quyên góp sách xây dựng thư viện mini tại lớp học. Thường xuyên tổ chức các hoạt động chia sẻ nội dung sách, truyện hay trong các tiết sinh hoạt đầu tuần, sinh hoạt lớp nhằm giúp học sinh yêu thích sách và khuyến khích phát triển văn hóa đọc.

3.2. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học; bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học nghiêm túc, thực hiện khen thưởng học sinh đúng quy định. Giáo viên đánh giá thường xuyên kết quả học tập và rèn luyện của từng em, có biện pháp giúp đỡ kịp thời đối với từng nhóm học sinh, kịp thời giúp đỡ các em theo tiến độ chương trình.

Nâng cao chất lượng ra đề kiểm tra định kỳ, tập trung đánh giá năng lực của học sinh, xây dựng ma trận đề để nâng cao chất lượng ra đề kiểm tra định kì, đảm bảo các mức độ nhận thức. Tổ chuyên môn xây dựng ma trận và thiết kế đề kiểm tra định kì môn học nhằm đánh giá đúng phẩm chất, năng lực học sinh. Tổ chức khảo sát chất lượng học sinh lớp Ba theo kế hoạch của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo, phân tích chất lượng sau khảo sát để làm cơ sở để đánh giá tình hình học tập của học sinh, điều chỉnh kịp thời việc giảng dạy.

Thực hiện nghiêm túc công tác khen thưởng học sinh, bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học; kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”.

Thực hiện hiệu quả Học bạ số theo quy định.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ, đảm bảo cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

4.1. Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; củng cố kết quả cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục; tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

Xây dựng kế hoạch và thực hiện đúng Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định quy tắc ứng xử trong

cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên. Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, gương mẫu, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

Thường xuyên nhắc nhở giáo viên thực hiện nghiêm quy định của thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; giáo viên thực hiện cam kết không vi phạm về dạy thêm; xử lý nghiêm khắc các cá nhân dạy thêm sai quy định.

Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo tiêu chuẩn nghề nghiệp; rà soát công tác quản lý biên chế, tuyển dụng giáo viên, nhân viên theo chuẩn về trình độ đào tạo; bảo đảm số lượng, cơ cấu và chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Ban giám hiệu, giáo viên nghiên cứu sâu hơn về chương trình, sách giáo khoa để thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (lớp 1 đến lớp 5); Thực hiện nghiêm túc công tác bồi dưỡng thường xuyên.

Triển khai có chất lượng các chuyên đề của Sở, Phòng tới toàn thể giáo viên. Trường tiếp tục tổ chức chuyên đề cấp trường, nâng cao hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, khối; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, góp ý xây dựng, chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao năng lực giảng dạy.

4.2. Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định: lớp 1 (theo Thông tư 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/04/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo); lớp 2 (theo Thông tư 43/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020); lớp 3,4,5 (theo Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) về danh mục thiết bị dạy học tối thiểu.

Xây dựng kế hoạch, trình cấp trên phê duyệt và thực hiện huy động tài trợ trang thiết bị phục vụ dạy học theo quy định của Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Huy động các nguồn lực (nhân lực, vật lực, ...) theo quy định từ cha mẹ học sinh, các công ty, xí nghiệp, doanh nghiệp, chính quyền địa phương để nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, cải tạo, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Đưa tiêu chí sử dụng hiệu quả thiết bị đồ dùng là một trong những tiêu chí đánh giá thi đua của giáo viên. Cán bộ quản lý, nhân viên thư viện, thiết bị thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng của giáo viên. Chủ động dự trù kinh phí mua đầy đủ trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 5 theo quy định, trang bị thêm các bộ sách giáo khoa lớp 1 đến lớp 5 (ngoài sách trường dùng và đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt) để tham khảo.

4.3. Nâng cao chất lượng hoạt động của thư viện

Thực hiện rà soát tiêu chí về thư viện thông minh; xây dựng phương án triển khai thực hiện. Nâng cao hiệu quả phát triển văn hoá đọc trong nhà trường; tạo điều kiện để nhân viên thư viện được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện. Phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Phần đầu đạt Thư viện mức độ 2 (*Đánh giá theo Thông tư 16/2022/TT-BGD&ĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022*)

5. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của các tổ chức, tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên

Xây dựng kế hoạch năm học sát tình hình thực tế; phân công phân nhiệm rõ ràng, công khai; chỉ đạo sâu sát việc thực hiện từng hoạt động giáo dục; kiểm tra, đánh giá và kịp thời khen thưởng, động viên khuyến khích, rút kinh nghiệm. Hoàn thiện quy trình quản lý từng bộ phận phù hợp với thực tiễn năm học.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý nhân sự, tài chính, chuyên môn, cơ sở vật chất, truyền thông giáo dục để tiếp tục nâng cao thương hiệu nhà trường. Thực hiện nghiêm túc quy định của Nghị định số 04/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy, cô giáo là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo.

6. Công tác thi đua

Trường phối hợp với Công đoàn xây dựng nội dung phong trào thi đua yêu nước, đảm bảo tính khoa học, thực tiễn và khả thi. Thực hiện phong trào nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến kinh nghiệm trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; đồng bộ với việc đăng ký thi đua của từng cá nhân. Theo dõi việc thực hiện các phong trào thi đua; khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể đạt thành tích trong các phong trào thi đua.

Thực hiện xét và công nhận kết quả thi đua nghiêm túc, công khai, thực hiện hồ sơ thi đua kịp thời, đúng quy định.

7. Công tác kiểm tra, hỗ trợ giáo viên, nhân viên để tăng cường nền nếp, kỷ cương nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”, Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên. Kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện nội quy, quy chế của nhà trường, thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra nội bộ nghiêm túc. Cán bộ quản lý kiểm tra, kiểm soát thường xuyên các hoạt động của nhà trường để kịp thời điều chỉnh thiếu sót, sai sót. Tăng cường vai trò của Tổ trưởng, Tổ phó trong việc kiểm tra chuyên môn theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Tăng cường kiểm tra, giám sát đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn trường học, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh trường lớp.

8. Đẩy mạnh công tác phối hợp và truyền thông giáo dục

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các lực lượng xã hội có liên quan (các ban ngành UBND Thị trấn Hóc Môn, Công an giao thông, PCCC, đoàn thể huyện, Thị trấn Hóc Môn ...) để báo cáo, tuyên truyền quy định pháp luật nhằm nâng cao việc hiểu biết và chấp hành đúng đối với đội ngũ nhà trường, Phụ huynh và học sinh.

Thành lập và duy trì hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh (theo quy định của Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh). Phối hợp với ban đại diện CMHS của trường và cha mẹ học sinh các lớp để giáo dục tốt cho con em. Huy động cha mẹ học sinh tham gia trực tiếp vào các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngày lễ, hội; tham gia tiết học, lớp học mở, giám sát bữa ăn bán trú của học sinh. Tổ chức đối thoại với cha mẹ học sinh toàn trường vào đầu năm học; đầu Học kỳ để xây dựng phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới, phát triển giáo dục đến đội ngũ sư phạm nhà trường, cha mẹ học sinh và cộng đồng dân cư để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới giáo dục tiểu học. Tuyên truyền sâu rộng đến học sinh và phụ huynh và giáo viên tổng đài 111 về phòng chống xâm hại cho trẻ em. Chủ động tuyên truyền đến cha mẹ học sinh về Chương trình giáo dục phổ

thông 2018, tổ chức thực hiện sách giáo khoa cấp tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan từ lớp 1 đến lớp 5 năm học 2024-2025.

Phân công một Phó hiệu trưởng quản lý và nhân viên CNTT thực hiện trang web của nhà trường. Cho phép CBQL, giáo viên, nhân viên chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động, gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến... (*bài được kiểm duyệt và đăng trên trang web của nhà trường*) để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Hiệu trưởng phối hợp Ban chấp hành Công đoàn hoặc mời báo cáo viên tuyên truyền pháp luật, đảm bảo từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong đơn vị nắm chắc các chủ trương đổi mới, các quy định của Ngành.

9. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với thực tế đơn vị. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến). Ứng dụng các phần mềm tiện ích để tổ chức tiết học đảo ngược, dạy học theo dự án, giáo dục STEM, hướng dẫn học sinh tự học, ... Chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Phát triển cơ sở dữ liệu cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh theo đúng các quy chuẩn của Ngành, dữ liệu lưu trữ theo hệ thống, lâu dài, có cơ chế sao lưu dự phòng để phòng ngừa các sự cố ngoài ý muốn.

Tham gia khai thác các nền tảng số để dạy học trực tuyến (E-learning). Sử dụng hệ thống nền tảng quản lý dạy học trực tuyến của Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng (Hệ thống LMS) nhằm kết hợp hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá, đồng bộ kết quả với dữ liệu của học sinh và nhà trường. Số hoá học liệu điện tử, xây dựng giáo trình điện tử, sách điện tử, bài giảng, bài học trực tuyến bám sát lộ trình triển khai thực hiện CTGDPT 2018. Thực hiện một số nội dung chuyển đổi số (Học bạ số, Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số). Cập nhật chính xác dữ liệu học sinh và giáo viên, nhân viên trên hệ thống dữ liệu Ngành, cung cấp dữ liệu chính xác, chặt chẽ hệ thống bản đồ số GIS. 100% giáo viên, nhân viên cập nhật VNED mức độ 2; 100% Cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng chữ ký số công vụ; 100% thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán

dịch vụ công trực tuyến. Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục STEM, Kỹ năng Công dân số theo hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

10. Xây dựng trường học hạnh phúc:

Ngày 16/10/2023, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định 3442/QĐ-SGDĐT về việc ban hành Bộ tiêu chí Trường học hạnh phúc trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố.

Căn cứ vào Bộ 18 tiêu chí và tình hình thực tế, nhà trường sẽ lập kế hoạch “Xây dựng trường học hạnh phúc” với những giải pháp cụ thể riêng, thành lập Ban chỉ đạo, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn và phân công thực hiện để trường dần đạt được các tiêu chí của một ngôi trường hạnh phúc trong năm học này và ở những năm học tiếp theo.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm điều hành chung các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường; quản lý trực tiếp về tài chính, tài sản, các tổ chức trong nhà trường.

Chỉ đạo công tác tổ chức, nhân sự, công tác đào tạo, bồi dưỡng, thi đua, công tác tư tưởng chính trị, phổ biến giáo dục pháp luật, thực hiện cải cách hành chính, quy chế dân chủ cơ sở, xây dựng trường học thân thiện, công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công tác phối hợp, xã hội hoá giáo dục. Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó, phân công giáo viên, nhân viên. Chỉ đạo, tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động phối hợp giáo dục.

2. Phó Hiệu trưởng

Trực tiếp phụ trách công tác chuyên môn và các hoạt động giáo dục trong nhà trường, triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức giảng dạy, học tập và điều hành các hoạt động giáo dục theo đúng kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo đạt chất lượng hiệu quả. Thường xuyên theo dõi sát việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục của tổ khối chuyên môn để có chỉ đạo, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp (nếu cần). Tham gia sinh hoạt chuyên môn cùng tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên. Tổ chức kiểm tra các hoạt động chuyên môn và báo cáo kết quả cho Hiệu trưởng.

Phụ trách các hoạt động phong trào, hội thi của giáo viên, học sinh; quản lý hoạt động bán trú, an toàn thực phẩm; công tác giáo dục hoà nhập; công tác bồi dưỡng thực

hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Triển khai thực hiện chương trình và nội dung giáo dục của địa phương theo quy định.

Thực hiện các nhiệm vụ khi được Hiệu trưởng uỷ quyền.

3. Tổ trưởng chuyên môn

Tham gia đóng góp xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường. Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học của tổ theo tuần, tháng, học kỳ và năm học.

Chủ động và linh hoạt triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục của trường, của tổ chuyên môn. Tham mưu đề xuất các giải pháp thực hiện hiệu quả kế hoạch giáo dục.

Tổ chức tốt việc sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Quản lí và chịu trách nhiệm trước Ban giám hiệu về mọi hoạt động của tổ chuyên môn.

4. Tổng phụ trách Đội

Tổng phụ trách Đội chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh theo năm tháng, tuần góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh để tổ chức các hoạt động phong trào Đội, giáo dục đạo đức, tư thế, tác phong, kĩ năng sống cho học sinh và tổ chức thực hiện tốt hoạt động học sinh học tập và làm theo 5 điều Bác Hồ Dạy.

Tham mưu xây dựng nội dung, phương pháp sinh hoạt, giáo dục theo các chủ điểm, sinh hoạt dưới cờ. Trực tiếp tổ chức sinh hoạt dưới cờ và hướng dẫn cho học sinh (Ban chỉ huy Liên đội, Chi đội) cách thức tổ chức các hoạt động, trò chơi tập thể.

5. Giáo viên

Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, của nhà trường. Chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục, giảng dạy (Kế hoạch bài dạy; nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá học sinh); chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp phụ trách.

Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng; giúp học sinh chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện. Phối hợp chặt chẽ với Tổng phụ trách Đội và các bộ phận trong nhà trường để thực hiện tốt công tác giáo dục, giảng dạy.

Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.

Tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp nhất là việc ứng dụng công nghệ thông tin, sáng tạo, linh hoạt trong việc thiết kế bài dạy điện tử để việc tổ chức dạy học trực tuyến hiệu quả; thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo quy định; trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, tập huấn để giúp nhau nâng cao tay nghề.

Báo cáo thường kì hoặc đột xuất về tình hình của lớp với Ban giám hiệu nhà trường để có chỉ đạo thực hiện kịp thời.

6. Nhân viên

Chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động do cá nhân phụ trách theo tuần, tháng, năm học. Mạnh dạn tham mưu với lãnh đạo nhà trường về kế hoạch tổ chức các hoạt động liên quan. nêu cao tinh thần trách nhiệm, phối hợp chặt chẽ trong quá trình thực hiện.

Chấp hành tốt mọi nội quy, quy định của nhà trường, luôn tu dưỡng rèn luyện đạo đức nghề nghiệp. Tích cực, tự giác, không ngừng học hỏi, tìm tòi, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, chủ động, sáng tạo trong thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

Kịp thời báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ, tích cực tham mưu với hiệu trưởng về các mặt công tác thuộc lĩnh vực chuyên môn mình phụ trách đề xuất các giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc để đạt hiệu quả công việc cao hơn. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công.

Trên đây là Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 của trường tiểu học Nguyễn An Ninh. (Đính kèm các phụ lục và lịch thực hiện công tác tháng)

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Phòng GD&ĐT;
- CBGVNV;
- Lưu: Vt;
- Đăng trang web.



**LỊCH CÔNG TÁC THÁNG NĂM HỌC 2024-2025**

Tháng	Nội dung chính
8/2024	- Tuyển sinh lớp 1 - Tham gia bồi dưỡng chính trị, học tập chuyên môn hè 2024 (dự tập huấn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, các môn học, hoạt động giáo dục...); - Dự hội nghị tổng kết năm học 2023-2024 và triển khai phương hướng nhiệm vụ năm học 2024 – 2025 do các cấp tổ chức. - Xây dựng kế hoạch GDNT năm học 2024-2025 và các kế hoạch khác. Ban hành các Quyết định phân công. - Hướng dẫn chuyên môn, sắp xếp thời khóa biểu; - Chuẩn bị môi trường, vệ sinh, CSVC, trang thiết bị, sách giáo khoa, trang phục, ấn phẩm....đầu năm học. - Đón học sinh tựu trường Khối Một (19/8), các khối khác (26/8). - Rà soát, xem xét đầu thầu, ký kết hợp đồng các công ty, trung tâm về giảng dạy, giáo dục, câu lạc bộ, bán trú... đúng quy định. -Triển khai các Nghị định, thông tư, văn bản trong kỳ họp HĐSP tháng 8/2024) - Chuẩn bị Lễ khai giảng năm học 2024-2025
9/2024	- Khai giảng năm học 2024 – 2025; Phát động chủ đề năm học, Tháng ATGT - Rà soát chốt danh sách học sinh ra lớp, thực hiện công tác phổ cập, ổn định danh sách học sinh chuyển di/ chuyển đến. - Triển khai và thực hiện các kế hoạch của nhà trường (KH thực hiện nhiệm vụ, KHGD, KH giảng dạy các môn học/ hoạt động giáo dục, KH các chuyên đề, bộ phận, thi đua, kiểm tra....) - Lập và triển khai Kế hoạch Hội thi “Giáo viên dạy giỏi cấp trường” - Tổ chức Hội nghị CMHS đầu năm học - Báo cáo thống kê, cập nhật CSDL theo yêu cầu các cấp. - Đón các đoàn kiểm tra đến trường. - Dự giờ thăm lớp đầu năm; - Dự chuyên đề thành phố, huyện, cụm (nếu có)



Tháng	Nội dung chính
10/2024	- Mở chuyên đề cấp trường: + Tổ chức dạy đọc trong môn Tiếng Việt 5 theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; (GV tổ khối 5) + Dạy Toán 2 có tích hợp bài học STEM; (GV tổ khối 2) - Tổ chức Hội thi “<i>Giáo viên dạy giỏi cấp trường</i>”; - Kiểm tra chuyên đề, nội bộ theo kế hoạch riêng - Chính quyền và Công đoàn tổ chức Hội nghị VC-NLĐ năm 2024; - <i>Dự chuyên đề thành phố, huyện, cụm (nếu có)</i>
11/2024	- Mở chuyên đề trường: “Dạy nói và nghe trong môn Tiếng Việt 1 theo hướng phát triển năng lực học sinh” (GV khối Một) - Tiếp tục Hội thi “<i>Giáo viên dạy giỏi cấp trường</i>”; - Tổ chức các hoạt động thi đua chào mừng Ngày NGVN 20/11 (Hội thi văn nghệ, TDTT, Báo tường, Kể chuyện sách....) có KH riêng - Tổ chức thấp hương ngày 23-11 - Tổ chức kiểm tra định kì Giữa kì I lớp 4, 5; - Kiểm tra chuyên đề, nội bộ theo kế hoạch riêng - <i>Dự chuyên đề thành phố, huyện, cụm (nếu có)</i>
12/2024	- Mở chuyên đề trường: “Dạy nói và nghe trong môn Tiếng Việt 3 theo hướng phát triển năng lực học sinh” (GV khối Ba) - Tổ chức xây dựng ma trận, soạn đề KTĐKI; - Tổ chức chấm đề tài /sáng kiến cấp trường - Kiểm tra chuyên đề, nội bộ theo kế hoạch riêng; - <i>Dự chuyên đề thành phố, huyện, cụm (nếu có)</i>
01/2025	- Mở chuyên đề trường: Lồng ghép Giáo dục kỹ năng công dân số vào môn Tin học lớp 4 (GV tổ Bộ môn) - Tổ chức Kiểm tra định kì cuối kì một; đánh giá nhận xét CKI

Tháng	Nội dung chính
	- Báo cáo hoạt động và số liệu sơ kết học kì 1; Vào chương trình học kì 2; - Triển khai kế hoạch Hội thi “<i>Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường</i>” - Tổ chức họp CMHS (lần 2) - Kiểm tra chuyên đề, nội bộ theo kế hoạch riêng - Kiểm kê niêm phong tài sản nhà trường trước khi nghỉ Tết ND - <i>Dự chuyên đề thành phố, huyện, cụm (nếu có)</i>
02/2025	- Ổn định tình hình trường lớp sau nghỉ Tết ND - Mở chuyên đề cấp trường: Dạy Khoa học 4 có tích hợp Bài học STEM (GV khối Bốn) - Tổ chức cho học sinh tham gia các Hội thi cấp trường, Huyện (qua internet) - Tiến hành Hội thi “<i>Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường</i>” - Kiểm tra chuyên đề, nội bộ theo kế hoạch riêng - Hội thi tự làm ĐDDH - <i>Dự chuyên đề thành phố, huyện, cụm (nếu có)</i>
3/2025	- Kiểm tra định kỳ giữa kì II lớp 4, 5; - Mở chuyên đề trường: Dạy Toán 5 có vận dụng bài học STEM (GV khối Năm) - Thực hiện khảo sát lớp 3 (theo KH chung của thành phố); - Tiếp tục Hội thi “<i>Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường</i>” - Kiểm tra chuyên đề, nội bộ theo kế hoạch riêng - Đón các đoàn Kiểm tra đến trường - Tổ chức cho học sinh tham gia các Hội thi cấp Huyện, TP (qua internet)
4/2025	- Tổ chức Giỗ Tổ - Chuẩn bị kiểm tra đánh giá cuối năm (lập ma trận đề, ra đề, phân công coi, chấm kiểm tra...); - Tổ chức cho học sinh tham gia các Hội thi cấp TP, QG (qua internet) - Kiểm tra chuyên đề, nội bộ theo kế hoạch riêng - Đón các đoàn Kiểm tra đến trường

Tháng	Nội dung chính
5/2025	- Tổ chức Kiểm tra định kì Cuối học kì II; - Tổng kết các Hội thi; Tổng kết năm học 2024 - 2025; - Rà soát thực hiện thống kê kì cuối năm trên CSDL; - Tổ chức họp CMHS (lần 3) - Tổ chức các Ngày hội “Giới thiệu Ngôi trường Tiểu học của em”; ngày lễ “Hoàn thành chương trình Tiểu học”; Tổng kết phát thưởng học sinh. - Hồ sơ thi đua cuối năm - Thu hồ sơ cá nhân, bộ phận để lưu trữ - HS tham gia kỳ thi chung kết Giải Lê Quý Đôn trên Ấn phẩm Nhi Đồng (nếu có);
6/2025	- Xây dựng kế hoạch, thực hiện tuyển sinh lớp 1; - Phối hợp Công đoàn tổ chức tham quan nghỉ mát (nếu có) - Hoàn tất các báo cáo cuối năm - Phân công trực hè; Xây dựng kế hoạch hoạt động hè - Ôn tập và tổ chức kiểm tra lại cho HS chưa Hoàn thành chương trình lớp học (nếu có) - Bàn giao hồ sơ lớp 5 cho các trường THCS



TRƯỜNG TH NGUYỄN AN NINH

Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

T	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
I. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo Đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TN và XH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Khoa học										70	36	34	70	36	34
6	Lịch sử và Địa lí										70	36	34	70	36	34
7	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
8	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	70	36	34	70	36	34	70	36	34				70	36	34
9	Tin học và công nghệ							70	36	34	70	36	34	70	36	34
10	Ngoại ngữ 1 bắt buộc (tiếng Anh 4t/ tuần)							140	72	68	140	72	68	140	72	68
11	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
Tổng số tiết bắt buộc		875	450	425	875	450	425	980	504	476				1050	540	510
II. Môn học / hoạt động giáo dục tự chọn (theo nhu cầu)																
1a	Tiếng Anh (Ismart/ Bàn ngữ)	210	108	102	210	108	102	70	36	34	70	36	34	70	36	34
1b	Tiếng Anh tích hợp EMG (12 lớp 1 → 5)	280	144	136	280	144	136	140	72	68	140	72	68	140	72	68
Các lớp tích hợp khối 3,4,5 có 4t/ tuần/ lớp bắt buộc CTGDPT2018																

III. Hoạt động giáo dục củng cố, tăng cường (câu lạc bộ.....) tùy nhu cầu đăng ký, tùy loại hình lớp còn tiết																
1	Tin học (Chuẩn QT)	70	36	34	70	36	34	34								
2	Làm quen kỹ thuật STEM	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
3	GD KNCDS	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	GD KNS	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	HĐGDCC							70	36	34						
TỔNG		1225	630	595	1225	630	595	1225	630	595	1225	630	595	1225	630	595

Ghi chú:

- Đối với phần “Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc” tất cả các lớp phải thực hiện;
- Đối với phần “Môn học tự chọn”: Tiếng Anh tích hợp Toán, Khoa (8 tiết/ tuần) - 12 lớp từ Khối Một đến Khối Năm đã đăng ký; Tiếng Anh Ismart hoặc Tiếng Anh bản ngữ (2 tiết/ tuần/ lớp) sắp xếp theo PHHS đăng ký;
- Đối với phần “Hoạt động giáo dục cùng cố, tăng cường/CLB” theo nhu cầu và tự nguyện đăng ký của PHHS: Nhà trường tổ chức sắp xếp lớp học trong thời gian 2 buổi/ ngày (35 tiết/ tuần)



TRƯỜNG THPT NGUYỄN AN NINH

Phụ lục 1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học 2024 - 2025

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9/2024	Em và mái trường thân yêu	- Tổ chức tựu trường (lớp 1) - Tổ chức tựu trường (lớp 2-> 5) - Tổ chức Lễ Khai giảng	-Tập trung -Lễ hội	19/8/2024 26/8/2024 05/9/2024	BGH + GVCN BGH+ TPT	TPT- GVBM-NV + PHHS GV-NV + PHHS + Địa phương
		-Tổ chức vui Tết Trung thu: Thi làm lồng đèn, văn nghệ....	-Ngày hội.	16/9/2024	TPT, GV	
		- Phát động ATGT, giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.	-Tập trung sân trường	Theo kế hoạch riêng của Đội	TPT	BGH, GV-NV+ PHHS
		- Giáo dục thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh	-Tuyên truyền	Theo kế hoạch riêng của Y tế	NVYT	BGH, GV-NV, PHHS
Tháng 10/2024	An toàn cho em- An toàn cho mọi người	- Giáo dục các biện pháp phòng chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn thực phẩm, bồi dưỡng kiến thức dinh dưỡng.	-Sinh hoạt tập trung sân trường	Kế hoạch riêng	TPT	BGH, GV-NV
		- Phát động ATGT; phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo lực học đường.	Tuyên truyền- Tập trung sân trường	Kế hoạch riêng	NVYT	BGH, TPT, GV, NV, HS và PH
		- Kỉ niệm ngày 15/10 anh Nguyễn Văn Trỗi hy sinh, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10.		Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần	BGH +TPT	GV, NV + PHHS (mời BCV)

Tháng 11/2024	Kính yêu thầy cô - Kết nối bạn bè	- Sinh hoạt ngày Nhà giáo (Hội thi văn nghệ, kể chuyện sách, TDTT, ĐDDH, báo tường, cắm hoa, ...) - Sinh hoạt ngày NKKK	Lễ hội tập trung sân trường; hội thi, hội thao...	Từ 10/11 đến 23/11/2024 Kế hoạch riêng Đoàn thể/ CM/Bộ phận.	BGH+TPT+ Đoàn thể	GV, NV+ HS
Tháng 12/2024	Tự hào truyền thống quê hương Hóc Môn	- Sinh hoạt truyền thống Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam. - Tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, hướng đến cộng đồng, tham quan Khu di tích lịch sử địa phương.	Sinh hoạt dưới cờ Tổ chức tham quan, thăm viếng, chăm sóc (Khu di tích NBG, Dinh Quận; Đài LS-Thị trấn HM)	Từ 15/12 đến 22/12/2024 Kế hoạch riêng Đoàn thể	TPT, GVCN Đoàn thể + BGH+TPT	BGH, GV, NV, HS + PH và Địa phương
Tháng 01/2025	Năm mới và chi tiêu tiết kiệm	- Giáo dục học sinh biết Tết Tây (Dương lịch) và truyền thống ngày Tết cổ truyền (Âm lịch) của dân tộc. - Liên hoan văn nghệ, phát động phong trào tiết kiệm trong chi tiêu để nuôi heo đất giúp bạn có hoàn cảnh khó khăn. - Hội thi vẽ tranh, trang trí mai đào, tiểu cảnh, ẩm thực, văn nghệ.... Tham quan	Ngày hội; Tập trung sân trường	Trước và sau Tết Dương lịch, Nguyên đán. KH riêng cụ thể của các bộ phận, đoàn thể...	-TPT -Đoàn thể -Bộ phận	-BGH, GV, NV, HS - Nhà trường phối hợp hội CMHS.



TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN AN NINH

Phụ lục 1.3. Tổ chức hoạt động cho học sinh ngoài giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Hoạt động đọc sách tại thư viện.	Đọc sách theo lịch của Thư viện và theo ý thích trong giờ chơi	48 lớp	Lịch của Thư viện; Giờ chơi mỗi buổi sáng/chiều trong suốt năm học	Phòng thư viện và tại lớp	Lớp đến phòng Thư viện đọc sách theo lịch (KH riêng TV)
2	Tập thể dục buổi sáng/ giữa giờ	Thực hiện bài thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ	Toàn thể học sinh	7g30 - 7g40 hoặc 8g40 - 8g50	Tại sân trường	- Thứ 3,5: Khởi Một, Hai, Ba - Thứ 4,6: Khởi Bốn, Năm
3	Tổ chức ăn, nghỉ cho học sinh (Bán trú)	- Ăn và nghỉ trưa - Ăn xế	Học sinh đăng ký bán trú	10g35 - 11g00 11g15- 13g15 14g45- 15g10	Nhà ăn/ lớp học	Xem ti vi / đọc sách và nghỉ trưa
4	CLB Phát thanh Măng non	Tuyên truyền, phát động các hoạt động Đội, tuyên truyền kỉ niệm các ngày Lễ trong năm, nội dung sinh hoạt theo chủ điểm, tuyên truyền an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, kể về gương sáng Đội viên, gương học tập và làm theo 5 Điều Bác Hồ dạy...	Ban chỉ huy Liên đội, Chi đội	7g25 - 7g30; Giờ chơi mỗi buổi sáng/ chiều	Phòng truyền thông, bảng tin	Nội dung do GV/TPT chọn lọc, kiểm duyệt



5	Tăng cường/ Tự chọn các hoạt động theo nhu cầu người học (PHHS tự nguyện đăng ký)	Tin học Chuẩn quốc tế	Học sinh khối 1, 2	02 tiết /tuần/ lớp (GV Tin học dạy)	Phòng máy	Ngoài tiết CTGDPT 2018 học sinh tự nguyện đăng ký theo sở thích
		Tiếng Anh tăng cường/ tự chọn	Khối 1->5	02 tiết/ tuần/ lớp; hoặc 04 tiết/ tuần/ lớp (GV nước ngoài dạy)	Lớp học	
		Kỹ năng sống/ Kỹ năng công dân số	Khối 1->5	01 tiết /tuần/ lớp	Lớp học	
		Làm quen kỹ thuật STEM	Lớp 1->5 (trừ lớp tích hợp)	01 tiết /tuần/ lớp	Phòng STEM	



TRƯỜNG TH NGUYỄN VĂN AN - KHỐI MỘT

Chương 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học 2024-2025 và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần

Thứ	Tiết học	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Ghi chú
SÁNG	1	HĐTN -SHDC	GDTC	Tiếng Việt	GDTC	Tiếng Việt	TKB tượng trưng Khối; Mỗi lớp có Thời khóa biểu riêng
	2	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Anh	
	4	Tiếng Việt	Nghệ thuật (MT)	Nghệ thuật (AN)	Tiếng Việt	Tiếng Anh	
CHIỀU	5	Tiếng Anh	HĐTN-SHCD	Đạo đức	Tiếng Việt	Tiếng Việt	
	6	Tiếng Anh	Tiếng Anh	TN&XH	Tin học-CQT	HĐTN-SHL	
	7	TN&XH	Tiếng Anh		Tin học-CQT		
Tổng số tiết/tuần		35 tiết/tuần					
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú		
1	Tiếng Việt	12			Bắt buộc		
2	Toán	3			Bắt buộc		
3	Đạo đức	1			Bắt buộc		
4	Tự nhiên và xã hội	2			Bắt buộc		
5	Giáo dục thể chất	2			Bắt buộc		
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	2			Bắt buộc		
7	Hoạt động trải nghiệm	3			Bắt buộc		
8	Tiếng Anh tích hợp/ tự chọn	8/6			Tùy học sinh đăng ký lớp tích hợp/ lớp bình thường		
9	Tin học -CQT	2/2			Tùy học sinh đăng ký lớp tích hợp/ lớp bình thường		
10	Kỹ thuật STEM	0/1			Tùy học sinh đăng ký lớp tích hợp/ lớp bình thường		
11	Kỹ năng CDS/KNS	0/1			Tùy học sinh đăng ký lớp tích hợp/ lớp bình thường		
Tổng số tiết học kì I		35 x 18 = 630					
Tổng số tiết học kì II		35 x 17 = 595					



TRƯỜNG TH NGUYỄN AN NINH - KHỐI HAI
Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học 2024- 2025 và số lượng tiết học
các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần

Buổi	Tiết học	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Ghi chú
SÁNG	1	HĐTN -SHDC	Toán	Tiếng Việt	GDTC	Tiếng Việt	TKB tượng trưng Khối; Mỗi lớp có Thời khóa biểu riêng
	2	Toán	GDTC	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Toán	
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Nghệ thuật (MT)	Tiếng Việt	Nghệ thuật (AN)	
CHIỀU	5						
	6	Tiếng Anh	HĐTN-SHCD	Đạo đức	Tiếng Anh	TN&XH	
	7	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Tin học-CQT	Tiếng Anh	HĐTN-SHL	
		TN&XH	Tiếng Anh	Tin học-CQT			
Tổng số tiết/tuần		35 tiết/tuần					
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú		
1	Tiếng Việt	10			Bắt buộc		
2	Toán	5			Bắt buộc		
3	Đạo đức	1			Bắt buộc		
4	Tự nhiên và xã hội	2			Bắt buộc		
5	Giáo dục thể chất	2			Bắt buộc		
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	2			Bắt buộc		
7	Hoạt động trải nghiệm	3			Bắt buộc		
8	Tiếng Anh tích hợp/ tự chọn	8/6			Tùy học sinh đăng ký lớp tích hợp/ lớp bình thường		
9	Tin học -CQT	2/2			Tùy học sinh đăng ký lớp tích hợp/ lớp bình thường		
10	Kỹ thuật STEM	0/1			Tùy học sinh đăng ký lớp tích hợp/ lớp bình thường		
11	Kỹ năng CDS/KNS	0/1			Tùy học sinh đăng ký lớp tích hợp/ lớp bình thường		
Tổng số tiết học kì I		35 x 18 = 630					
Tổng số tiết học kì II		35 x 17 = 595					

TRƯỜNG TH NGUYỄN AN NINH - KHỐI BA

lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học 2024- 2025 và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần

Tiết học	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Ghi chú
SÁNG	1 HDTN -SHDC	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Toán	TKB tượng trưng Khối; Mỗi lớp có Thời khóa biểu riêng
	2 Toán	GDTC	Tiếng Anh	Tiếng Việt	GDTC	
	3 Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Việt	
	4 Tiếng Việt	TN&XH	Tiếng Việt	Tiếng Anh	TN&XH	
CHIỀU	5 Tiếng Anh	HDTN-SHCD	Tin học	Toán		
	6 Tiếng Anh	Công nghệ	Nghệ thuật (MT)	Nghệ thuật (AN)	HDTN-SHL	
	7		Đạo đức		HĐGDCC	
Tổng số tiết/tuần					35 tiết/tuần	

TỔNG HỢP

STT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú
1	Tiếng Việt	7	Bắt buộc
2	Toán	5	Bắt buộc
3	Đạo đức	1	Bắt buộc
4	Tự nhiên và xã hội	2	Bắt buộc
5	Giáo dục thể chất	2	Bắt buộc
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	2	Bắt buộc
7	Hoạt động trải nghiệm	3	Bắt buộc
8	Tiếng Anh bắt buộc	4	Tùy học sinh đăng ký lớp tích hợp/ lớp bình thường
9	Tin học và Công nghệ	2	Tùy học sinh đăng ký lớp tích hợp/ lớp bình thường
10	Tiếng Anh tích hợp/ tự chọn	4/2	Tùy học sinh đăng ký lớp tích hợp/ lớp bình thường
11	Kỹ thuật STEM	1/1	Tùy học sinh đăng ký lớp tích hợp/ lớp bình thường
12	Kỹ năng CDS/KNS	2/2	Tùy học sinh đăng ký lớp tích hợp/ lớp bình thường
13	HĐCCTC	0/2	Tùy học sinh đăng ký lớp tích hợp/ lớp bình thường
Tổng số tiết học kì I		35 x 18 = 630	
Tổng số tiết học kì II		35 x 17 = 595	





TRƯỜNG TH NGUYỄN AN NINH - KHỐI BỐN

Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học 2024-2025 và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Ghi chú
Tiết học					
1	HĐTN -SHDC	Tiếng Việt	GDTC	Tiếng Việt	Toán
2	GDTC	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
3	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Toán	Tiếng Anh	Khoa học
4	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Nghệ thuật (MT)	Tiếng Anh	Nghệ thuật (AN)
5	Tiếng Anh	Khoa học	Lịch sử	Địa lý	Tin học
6	Tiếng Anh	Công nghệ	Đạo đức		HĐTN-SHL
7	Toán	HĐTN-SHCD		Toán	
Tổng số tiết/tuần 35 tiết/tuần					

TỔNG HỢP

STT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú
1	Tiếng Việt	7	Bắt buộc
2	Toán	5	Bắt buộc
3	Đạo đức	1	Bắt buộc
4	Khoa học	2	Bắt buộc
5	Lịch sử và Địa lý	2	Bắt buộc
6	Giáo dục thể chất	2	Bắt buộc
7	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	2	Bắt buộc
8	Hoạt động trải nghiệm	3	Tùy học sinh đăng ký lớp tích hợp/ lớp bình thường
9	Tiếng Anh bắt buộc	4	Tùy học sinh đăng ký lớp tích hợp/ lớp bình thường
10	Tin học và Công nghệ	2	Tùy học sinh đăng ký lớp tích hợp/ lớp bình thường
11	Tiếng Anh tích hợp/ tự chọn	4/2	Tùy học sinh đăng ký lớp tích hợp/ lớp bình thường
12	Kỹ thuật STEM	0/1	Tùy học sinh đăng ký lớp tích hợp/ lớp bình thường
13	Kỹ năng CDS/KNS	1/2	Tùy học sinh đăng ký lớp tích hợp/ lớp bình thường
Tổng số tiết học kì I		35 x 18 = 630	
Tổng số tiết học kì II		35 x 17 = 595	



TRƯỜNG TH NGUYỄN AN NINH - KHỐI NĂM

Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học 2024- 2025 và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần

Buổi	Tiết học	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Ghi chú
SÁNG	1	HĐTN -SHDC	Tiếng Việt	GDTC	Tiếng Việt	Toán	TKB tương trưng Khối; Mỗi lớp có Thời khóa biểu riêng
	2	GDTC	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Toán	Tiếng Anh	Khoa học	
	4	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Nghệ thuật (MT)	Tiếng Anh	Nghệ thuật (AN)	
CHIỀU	5	Tiếng Anh	Khoa học	Lịch sử	Toán	Địa lý	
	6	Tiếng Anh	HĐTN-SHCD	Công nghệ	Đạo đức	HĐTN-SHL	
	7	Toán	Tin học				
Tổng số tiết/tuần		35 tiết/tuần		TỔNG HỢP			
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	7		Bắt buộc			
2	Toán	5		Bắt buộc			
3	Đạo đức	1		Bắt buộc			
4	Khoa học	2		Bắt buộc			
5	Lịch sử và Địa lý	2		Bắt buộc			
6	Giáo dục thể chất	2		Bắt buộc			
7	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	2		Bắt buộc			
8	Hoạt động trải nghiệm	3		Tùy học sinh đăng ký lớp tích hợp/ lớp bình thường			
9	Tiếng Anh bắt buộc	4		Tùy học sinh đăng ký lớp tích hợp/ lớp bình thường			
10	Tin học và Công nghệ	2		Tùy học sinh đăng ký lớp tích hợp/ lớp bình thường			
11	Tiếng Anh tích hợp/ tự chọn	4/2		Tùy học sinh đăng ký lớp tích hợp/ lớp bình thường			
12	Kỹ thuật STEM	0/1		Tùy học sinh đăng ký lớp tích hợp/ lớp bình thường			
13	Kỹ năng CDS/KNS	1/2		Tùy học sinh đăng ký lớp tích hợp/ lớp bình thường			
Tổng số tiết học kì I		35 x 18 = 630					
Tổng số tiết học kì II		35 x 17 = 595					